

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 27/7/2017
V/v tranh chấp ly hôn và nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Nguyễn Thị Lệ Hồng;

2. Bà Trần Thị Kim Oanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Linh - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 383/2016/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2016 về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2017/QĐXX-ST ngày 03 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Diệu H, sinh năm 1992; Địa chỉ: khu phố 10, thị trấn A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1991; Địa chỉ: khu phố 10, thị trấn A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản lấy lời khai, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu H trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Thanh T chung sống với nhau từ năm 2009, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) thị trấn A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 23/5/2011. Việc chung sống là do tự nguyện tìm hiểu, thương yêu nhau mà tiến tới hôn nhân, không bị ai ép buộc. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc trong thời gian đầu, nhưng khoảng từ năm 2012 đến nay thì không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân do ông T không chí thú làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình, thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc dẫn đến nợ nần. Ông T còn đánh chửi vợ con, tuy không dẫn đến thương tích nhưng làm tình cảm dần rạn nứt. Gia đình hai bên đã nhiều lần khuyên can, hàn gắn nhưng không thành. Hiện tại ông bà đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn gia đình đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Trong quá trình chung sống bà và ông T có hai con chung tên Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 02/9/2009 và Nguyễn Ngọc Huyền M, sinh ngày 08/9/2014. Hiện các con đang sống cùng bà. Khi ly hôn bà H xin được nuôi hai con chung Nguyễn Ngọc K và Nguyễn Ngọc Huyền M; không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, bà H thống nhất với những lời trình bày trước đây và đề nghị Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Về hôn nhân: Xin được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.

- Về con chung: Xin được nuôi hai con chung Nguyễn Ngọc K, sinh năm 2009 và Nguyễn Ngọc Huyền M, sinh năm 2014, không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn Thanh T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà Nguyễn Thị Diệu H chung sống với nhau do tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 23/05/2011. Cuộc sống vợ chồng rất hạnh phúc, cả hai đều làm tròn bổn phận của mình, nhưng khoảng từ năm 2014 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do kinh tế gia đình chưa ổn định, ông T thường xuyên đi làm xa, không dành thời gian chăm sóc gia đình, hai vợ chồng còn trẻ nên suy nghĩ chưa chín chắn, dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau. Nhưng mâu thuẫn gia đình chưa trầm trọng, có thể hàn gắn được, bản thân ông còn yêu thương vợ con, muốn gia đình đoàn tụ cùng lo cho các con, đồng thời ông T hứa sẽ thay đổi bản thân để gia đình được hạnh phúc, vì vậy ông T không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của bà H.

- Về con chung: Ông và bà H có hai con chung tên Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 02/9/2009 và Nguyễn Ngọc Huyền M, sinh ngày 08/9/2014. Hiện các con đang sống với bà ngoại (mẹ bà H). Nếu Tòa án cho ly hôn thì ông T xin được nuôi con chung tên Nguyễn Ngọc Huyền M, sinh năm 2014, không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi con. Con chung Nguyễn Ngọc K, sinh năm 2009 có nguyện vọng sống với mẹ nên ông T đồng ý.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký, việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn. Giao hai con chung Nguyễn Ngọc K và Nguyễn Ngọc Huyền M cho nguyên đơn trực tiếp nuôi dưỡng; Tại phiên tòa, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, đề nghị HĐXX đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà H. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đề cập đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Nguyên đơn và bị đơn chung sống có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương, do đó giữa nguyên đơn và bị đơn có quan hệ hôn nhân. Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp về ly hôn, nuôi con nên đây là quan hệ tranh chấp về hôn nhân và gia đình “Ly hôn và tranh chấp nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Hiện bị đơn cư trú tại: khu phố 10, thị trấn A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về sự vắng mặt của bị đơn: Bị đơn ông Nguyễn Thanh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung tranh chấp:

[4] Về hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu H và bị đơn ông Nguyễn Thanh T là người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống vợ chồng với nhau trên cơ sở tình cảm tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương ngày 23/5/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân là do bị đơn không chí thú làm ăn, không quan tâm chăm sóc gia đình mà thường xuyên nhậu nhẹt, cờ bạc dẫn đến nợ nần, bị đơn còn có hành vi chửi và hành hung nguyên đơn. Bị đơn thừa nhận nguyên nhân mâu thuẫn là do bản thân đi làm xa nhà, không dành thời gian quan tâm chăm sóc vợ con, đồng thời cho rằng mâu thuẫn còn xuất phát từ việc kinh tế gia đình chưa ổn định, bị đơn và nguyên đơn đều trẻ tuổi do đó suy nghĩ chưa chín chắn dẫn đến thường xuyên cãi vã nhau. Tuy nhiên, mâu thuẫn gia đình chưa trầm trọng, có thể hàn gắn được, bản thân bị đơn còn thương yêu vợ con và muốn gia đình đoàn tụ cùng lo cho cuộc sống chung, do đó bị đơn không đồng ý với yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[5] Tại Biên bản xác minh ngày 03/3/2017, đại diện chính quyền địa phương khu phố 3, thị trấn A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xác nhận: Gia đình bà H, ông T thường xuyên mâu thuẫn, nguyên nhân do bà H đi làm xa, có nghề nghiệp và thu nhập ổn định; còn ông T không chí thú làm ăn, tham gia cờ bạc, không quan tâm chăm sóc gia đình và cũng không có nghề nghiệp ổn định. Từ những khác biệt đó cùng với sự tác động của hai bên gia đình nên ông bà không tìm được tiếng nói chung. Hiện tại ông bà đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Thanh T đã trầm trọng. Ông T cho rằng bản thân còn thương yêu vợ con, muốn gia đình được đoàn tụ và hứa sẽ sửa đổi bản thân để gia đình hạnh phúc nhưng không thể hiện T chí hàn gắn mà cũng không có biện pháp để xây dựng gia đình hạnh phúc, Tòa án nhiều lần mở phiên hòa giải nhằm hòa giải đoàn tụ cho ông bà nhưng ông T đều vắng mặt không có lý do. Hiện tại ông bà đã ly thân, không còn quan

tâm chăm sóc lẫn nhau, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc xin ly hôn của bà H là hoàn toàn tự nguyện nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[7] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định bà Nguyễn Thị Diệu H và ông Nguyễn Thanh T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 02/9/2009 và Nguyễn Ngọc Huyền M, sinh ngày 08/9/2014. Hiện các con chung đang sống cùng bà H.

[8] Tại bản tự khai, cháu Nguyễn Ngọc K trình bày nguyện vọng được sống với mẹ là bà Nguyễn Thị Diệu H, đồng thời ông T đồng ý để bà H trực tiếp nuôi dưỡng cháu K do đó cần giao cháu Nguyễn Ngọc K cho bà Nguyễn Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc K.

[9] Đối với con chung Nguyễn Ngọc Huyền M, ông T và bà H đều có nguyện vọng được nuôi con nhưng hiện cháu K chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần được sự chăm sóc của người mẹ. Đồng thời, xét thấy bà H có công việc và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung nên cần áp dụng khoản 3 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao con chung Nguyễn Ngọc K cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của trẻ. Tại phiên tòa, bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Ngọc Huyền M.

[10] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[11] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử xem xét, chấp nhận.

[12] Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;
- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Điều 27 Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Diệu H đối với bị đơn ông Nguyễn Thanh T về việc “Tranh chấp ly hôn và nuôi con”.
2. Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Diệu H được ly hôn với ông Nguyễn Thanh T.
3. Về con chung: Giao hai con chung Nguyễn Ngọc K, sinh ngày 02/9/2009 và Nguyễn Ngọc Huyền M, sinh ngày 08/9/2014 cho bà Nguyễn Thị Diệu H trực tiếp nuôi dưỡng. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung của bà Nguyễn Thị Diệu H.

Bà Nguyễn Thị Diệu H cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở ông Nguyễn Thanh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

chung. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Diệu H phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2014/0016498 ngày 15/11/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND thị trấn A, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Kim Khoa

